

Phụ biểu 03. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2020 huyện Cư M'gar
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính																
				TT Ea Pók	TT Quảng Phú	Xã Quảng Tiến	Xã Ea Kuêh	Xã Ea Kiết	Xã Ea Tar	Xã Cư Dliê M'nhông	Xã Ea H'đinh	Xã Ea Tul	Xã Ea Kpam	Xã Ea M'droh	Xã Quảng Hiệp	Xã Cư M'gar	Xã Ea D'rong	Xã Ea M'ngang	Xã Cư Suê	Xã Cươ Đăng
1	Chuyển từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	488.32	32.19	28.15	7.75	12.78	24.90	1.44	4.99	0.15	4.87	0.88	10.79	1.13	0.15	335.02	1.20	19.49	2.43
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	10.53	1.50		1.07						2.95								5.01
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>	<i>3.28</i>			1.07														2.21
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	14.45			1.85	1.50	0.50	0.51	0.30			0.35	8.69						0.75
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	463.12	30.69	28.15	4.83	11.18	24.28	0.93	4.69	0.15	1.92	0.53	2.10	1.13	0.15	335.02	1.20	14.48	1.68
1.4	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	0.22				0.10	0.12												
2	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	0.96												0.96					